

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27/6/2025

Về tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

2. Bà Quách Thị Anh Thơ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXX-ST ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số D, khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị T: Luật sư Trần Thị D – Công ty L2. Địa chỉ: Số F, phố K, TDP Thị Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Đỗ Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2004 tại UBND xã P (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ đó, anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, không quan tâm đến nhau, không có tiếng nói chung. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2005; Đỗ Trọng N, sinh ngày 31/5/2012. Hiện con L đã đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con N đang ở với anh H. Ly hôn, chị T đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng con N. Chị T tự nguyện cấp dưỡng cho con N số tiền là 1.500.00 đồng/01 tháng cho đến khi con N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Quá trình giải quyết vụ án, anh Đỗ Văn H không có văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2025, bà Vũ Thị L1 (Mẹ đẻ của anh Đỗ Văn H) cung cấp:

Anh Đỗ Văn H và chị Phạm Thị Thanh tự N1 kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2004 tại UBND xã P (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Thái Bình và cùng chung sống với gia đình bà tại địa phương. Sau đó, vợ chồng anh H vào miền N làm ăn. Quá trình chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn vì anh chị không yêu cầu gia đình hai bên tiến hành hòa giải hay can thiệp gì. Tuy nhiên, đến cuối năm 2019, chị T tự ý bỏ nhà đi không rõ lý do. Hiện chị T đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị T tại tỉnh Thanh Hóa, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh H, anh H có trao đổi lại với bà là anh đồng ý ly hôn chị T do anh không còn tình cảm vợ chồng với chị T. Anh H và chị T có hai con chung là Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2005; Đỗ Trọng N, sinh ngày 31/5/2012. Hiện con L đã đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con N và yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con N số tiền là 1.500.00 đồng/01 tháng từ khi Tòa án ban hành bản án/quyết định cho đến khi con N đủ 18 tuổi. Anh H và chị T không có tài sản chung. Anh H hiện đang đi làm tại miền N. Gia đình bà đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án gửi cho anh H, bà cũng đã thông báo lại nội dung văn bản của Tòa án cho anh H được biết. Tuy nhiên, công việc của anh H rất bận mải nên không thể đến Tòa án làm việc được. Anh H đề nghị Tòa án giải

quyết vắng mặt anh. Bà đồng ý nhận các văn bản của Tòa án thay anh H và cam đoan sẽ thông báo nội dung văn bản cho anh H được biết.

* Tại biên bản xác minh đối với chính quyền địa phương cung cấp: Anh Đỗ Văn H và chị Phạm Thị T có đăng ký kết hôn ngày 01/10/2004 tại UBND xã P (nay là thị trấn H), huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Từ năm 2020, chị T nhiều lần bỏ nhà đi. Gia đình anh H đã nhiều lần tha thứ và mong chị T quay về chung sống để nuôi dạy con chung nhưng chị T vẫn không thay đổi. Vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị T, anh H có 02 con chung là Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2005 và Đỗ Trọng N, sinh ngày 31/5/2012. Vợ chồng có tài sản chung hay không thì chính quyền địa phương không biết, anh chị không nợ nghĩa vụ tài chính tại địa phương. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết theo nguyện vọng hai bên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Thị T tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Đỗ Văn H, giao con chung Đỗ Trọng N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T tự nguyện cấp dưỡng cho con N mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con N đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với con Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2005 và tài sản chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho chị T được ly hôn anh H; xử giao con Đỗ Trọng N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con N là 1.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 6/2025 đến khi con N đủ 18 tuổi; không đặt ra giải quyết đối với con Đỗ Thị Thùy L và tài sản chung. Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của chị T, xác minh tại UBND thị trấn H và lời trình bày của bà Vũ Thị L1 (mẹ đẻ của anh H) đều thể hiện hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát kéo dài. Mâu thuẫn căng thẳng nhất vào cuối năm 2019, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh H cũng trao đổi lại với bà L1 (mẹ đẻ của anh H) anh không còn tình cảm vợ chồng với chị T, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên anh đồng ý ly hôn với chị T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải mục đích để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn, anh H không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày quan điểm, không có biện pháp để đoàn tụ thể hiện cả hai không còn muốn duy trì quan hệ hôn nhân nữa. Như vậy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị Thanh ly H1 anh Đỗ Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn H có 02 con chung là Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2005 và Đỗ Trọng N, sinh ngày 31/5/2012. Xét thấy, con L đã đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Đối với con N, chị T đồng ý để anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng cho con Nam theo yêu cầu của anh H. Xét thấy, từ khi anh H và chị T sống ly thân, con N được anh H và bố mẹ đẻ anh H chăm sóc, nuôi dưỡng có cuộc sống ổn định và phát triển về thể chất, tinh thần bình thường. Anh H cũng có nguyện vọng nuôi con. Do đó, cần xử giao con Đỗ Trọng N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con N là 1.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 6/2025 đến khi con N đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 235; 238; 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung:

Xử giao con chung là Đỗ Trọng N, sinh ngày 31/5/2012 cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Đỗ Trọng N là 1.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 6/2025 đến khi con Đỗ Trọng N đủ 18 tuổi. Không đặt ra giải quyết đối với con Đỗ Thị Thùy L, sinh ngày 03/7/2005.

Chị Phạm Thị Thanh C quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị Phạm Thị T, anh Đỗ Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Phạm Thị T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà theo biên lai thu số 0000606 ngày 25/02/2025 thành án phí. Chị Phạm Thị Thanh C1 phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Phạm Thị T và bị đơn anh Đỗ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình);
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Phú Sơn (nay là thị trấn Hưng Nhân), huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình);
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Nguyệt

